

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/DS-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Huỳnh Ngọc Ngươn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia
phiên tòa:** Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết K, sinh năm 1966 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết K trình bày yêu cầu khởi kiện:

Vào ngày 04/7/2019 âm lịch, ông Nguyễn Văn S có đến nhà của bà Nguyễn Tuyết K để hỏi vay 11 chỉ vàng 24k, vay không tính lãi suất, khi vay vàng ông S hứa một tháng sẽ trả lại và chỗ quen thân với nhau nên khi bà K cho ông S vay 11 chỉ

vàng 24k không có làm biên nhận. Ông S hứa một tháng sẽ trả lại nhưng đến nay vẫn không trả lại số vàng đã vay.

Nay bà Nguyễn Tuyết K yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả lại số vàng vay còn nợ là 11 chỉ vàng 24k (Mười một chỉ vàng 24k), do số vàng này ông S tự vay, bà Nguyễn Ngọc L (vợ ông S, hiện đã ly hôn) không hay biết và trong đoạn ghi âm ông S cũng thừa nhận ông tự vay số vàng này bà L không hay biết. Cho nên, bà K xác định đây là nợ riêng của ông S và chỉ yêu cầu ông S chịu trách nhiệm thanh toán cho bà K, bà K không yêu cầu bà L cùng có trách nhiệm liên đới cùng với ông S để thanh toán số vàng vay nói trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông S không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng ông S vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết K vẫn bảo lưu yêu cầu ông Nguyễn Văn S thanh toán 11 chỉ vàng 24k (Mười một chỉ vàng 24k).

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng quy định tại các Điều 26, 35, 39, 48, 196 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ liên quan đến đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà K với ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn S.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Nguyễn Tuyết K khởi kiện ông Nguyễn Văn S yêu cầu trả lại số vàng mượn còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Đòi lại tài sản.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú tại ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà K đối với ông S: Ngày 04/7/2019 âm lịch, ông S có đến nhà của bà K để hỏi vay 11 chỉ vàng 24k, không có lãi suất, khi vay vàng ông S hứa một tháng sẽ trả lại và là chỗ quen thân với nhau nên khi bà K cho ông S vay 11 chỉ vàng 24k không có làm biên nhận. Tuy nhiên, bà K có cung cấp cho Tòa án một USB có chứa nội dung ghi âm cuộc gọi điện thoại nói chuyện giữa bà K với ông S liên quan đến việc ông S vay bà K 11 chỉ vàng 24k. Xét thấy, việc ông S có hỏi vay của bà K với số vàng 11 chỉ vàng 24k là thực tế có xảy ra vì trong đoạn ghi âm ông S cũng thừa nhận ông tự vay số vàng này bà L không hay biết, kêu bà K đừng có nói cho bà L biết, ông S xin thêm thời gian để trả nợ cho bà K. Do đó, xác định đây là nợ riêng của ông S là có cơ sở. Mặt khác, phía bị đơn ông S Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông S không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà K và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định ông S có vay của bà K 11 chỉ vàng 24k và sau khi vay vàng cho đến nay thì không có trả lại số vàng đã vay của bà K nên bà K khởi kiện ông S là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Buộc ông S phải trả lại cho bà K 11 chỉ vàng 24k (Mười một chỉ vàng 24k).

[2] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ liên quan đến đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà K với ông S. Xét thấy, nội dung nói chuyện giữa bà K với ông S trong đoạn ghi âm thể hiện rõ ràng, cụ thể: Ông S thừa nhận ông tự vay số vàng này bà L không hay biết, kêu bà K đừng có nói cho bà L biết, ông S xin thêm thời gian để trả nợ cho bà K. Do đó, không cần thiết phải tạm ngừng phiên tòa theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà K được chấp nhận toàn bộ nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số vàng 11 chỉ vàng 24k là $(11 \text{ chỉ} \times 5.660.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.113.000 \text{ đồng})$.

Bà Nguyễn Tuyết K không phải chịu án phí, bà K có dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.513.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009081 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết K về việc khởi kiện ông Nguyễn Văn S yêu cầu trả lại số vàng vay còn nợ. Buộc ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Tuyết K số vàng vay còn nợ là 11 chỉ vàng 24k (Mười một chỉ vàng 24k).

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông S phải chịu nộp là 3.113.000 đồng (Ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

Bà Nguyễn Tuyết K không phải chịu án phí, bà K có dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.513.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009081 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tạo